TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 160/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Đức, ngày 10 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 222/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1991.

HKTT: Tổ 1, ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Lê Vĩnh B, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị N và ông Lê Vĩnh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N và ông Lê Vĩnh B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Trần Thị N và ông Lê Vĩnh B có 01 người con chung là cháu Lê Đức H, sinh ngày 07-01-2014.

Ông Lê Vĩnh B được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Đức H, sinh ngày 07-01-2014 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Bà Trần Thị N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số số 0005247 ngày 13 tháng 6 năm 2017. Hoàn trả cho bà Trần Thị N 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Châu Đức;
- UBND xã B;
- Chi cục THADS H. Châu Đức;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Loan